

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 12 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr.

Địa chỉ: ấp Công Nghiệp, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Khu 4, ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng L.

Địa chỉ: ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/10/2020 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm Tr trình bày: Chị và anh Lê Hoàng L chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng không hoà hợp, luôn bất đồng ý kiến, cuộc sống không hạnh phúc.

Khoảng tháng 6/2019 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng L.

Con chung: vợ chồng có 01 đứa con chung tên Lê Hoàng Gia H, sinh ngày 11/11/2015. Cháu H sống chung với mẹ từ lúc ly thân cho đến nay. Sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi. Yêu cầu anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Lê Hoàng L đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh L không đến dự, nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà chị Nguyễn Thị Diễm Tr trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây. Bị đơn anh Lê Hoàng L tại phiên toà trình bày: không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án là anh Lê Hoàng L có nơi cư trú tại ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr và anh Lê Hoàng L chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị Tr khởi kiện đến Tòa xin ly hôn, anh L không đồng ý. Toà xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên toà chị Tr khai không còn tình cảm với anh L và yêu cầu xin ly hôn, anh L mặc dù không đồng ý, nhưng thời gian ly thân anh không có thiện chí hàn gắn, sau khi chị Tr gửi đơn xin ly hôn và quá trình Tòa án thu thập chứng cứ anh bỏ mặc không đến

tòa. Điều đó chứng tỏ tình cảm của anh đối với chị Tr cũng không còn, việc anh không đồng ý ly hôn chủ yếu là gây khó cho chị Tr. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr, cho chị được ly hôn với anh Lê Hoàng L.

[5]. Về con chung: Chị Tr và anh L khai vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hoàng Gia H (giới tính: Nam), sinh ngày 11/11/2015. Hai bên tranh chấp, ai cũng yêu cầu được nuôi dưỡng. Tòa xét thấy: Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “ *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con ...; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. “ *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi ...*”. Xét thấy cháu H hiện đã hơn 03 tuổi, nhưng chưa đủ 07 tuổi, nên thuộc trường hợp vợ chồng tự thỏa thuận. Anh L dù từ lúc Toà án thụ lý và thu thập chứng cứ cho đến nay chưa có ý kiến về việc nuôi con. Chị Tr từ lúc vợ chồng ly thân (năm 2018) cho đến nay đã trực tiếp nuôi con mà không cần sự chu cấp của anh L, cháu H sống chung với mẹ đã ổn định, nên Tòa tiếp tục giao cho cháu cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu. Đối anh L tại phiên tòa cũng yêu cầu được nuôi con, nhưng xét từ lúc vợ chồng ly thân cho đến nay anh không trực tiếp nuôi, không chu cấp và tới lui thăm nom, chăm sóc cháu, cuộc sống và thu nhập hiện tại của anh cũng không ổn định, nên Toà không chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của anh.

[6]. Về cấp dưỡng: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Tại phiên tòa chị Tr yêu cầu anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, xét yêu cầu buộc anh L cấp dưỡng của chị Tr là có căn cứ, nên tòa chấp nhận buộc anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, xét hiện tại thu nhập anh L không ổn định, thu nhập không cao nên Tòa chỉ buộc cấp dưỡng mức 1.000.000 đồng trên tháng. Thời gian cấp tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

[7]. Tài sản chung, nợ chung: Chị Tr, anh L khai không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí. căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc nguyên đơn có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm Tr.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr được ly hôn với anh Lê Hoàng L.

- Về con chung: giao cháu Lê Hoàng Gia H (giới tính: Nam), sinh ngày 11/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Diễm Tr được trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Hoàng L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 23/12/2020 cho đến khi cháu Lê Hoàng Gia H tròn 18 tuổi.

Anh Lê Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản; nợ chung: chưa xem xét giải quyết, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí:

+ Buộc chị Nguyễn Thị Diễm Tr chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai thu số 0006093 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Chị Tr không phải nộp thêm.

+ Buộc anh Lê Hoàng L chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- UBND xã Vị Tân.
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thái Sơn